

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 9 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 9 năm 2017.

1. Ảnh hưởng của FDI đến cán cân vãng lai của Việt Nam/ Phạm cao Bằng// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 2 – 9

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của dòng vốn FDI đến cán cân vãng lai của Việt Nam giai đoạn từ 1997 đến 2015. Cách tiếp cận là phương pháp tiếp cận liên thời kỳ. Số liệu sử dụng để phân tích là chuỗi số liệu có tần suất theo quý. Mô hình kinh tế lượng ứng dụng là mô hình VAR. Kết quả nghiên cứu cho thấy FDI có ảnh hưởng như thế nào đến cán cân vãng lai ở Việt Nam những năm gần đây.

Từ khóa: FDI; Cán cân vãng lai; CA

2. Ảnh hưởng của thu nhập ngoài lãi đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2006-2016/ Lê Long Hậu, Phạm Xuân Quỳnh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 13 – 17

Tóm tắt: Sử dụng dữ liệu từ báo cáo tài chính của 26 ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016, nghiên cứu tìm hiểu mối quan hệ giữa thu nhập ngoài lãi và hiệu quả kinh doanh của các NHTM Việt Nam. Kết quả ước lượng dữ liệu bảng cho thấy thu nhập ngoài lãi có mối tương quan thuận với hiệu quả kinh doanh và hiệu quả kinh doanh có điều chỉnh rủi ro của ngân hàng, tăng thu nhập từ các hoạt động dịch vụ, kinh doanh, đầu tư thì khả năng sinh lời sẽ tăng. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho tỷ lệ dư nợ cho vay, tỷ lệ vốn chủ sở hữu, tỷ lệ chi phí hoạt động, tỷ lệ tiền gửi khách hàng, tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ lạm phát đều có ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các NHTM.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại; Thu nhập ngoài lãi; Hiệu quả kinh doanh

3. Tác động của pháp luật đầu tư đến hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng/ Bùi Đức Giang// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 18 – 21

Tóm tắt: Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2015 và năm 2016 (Luật đầu tư) cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo ra một hành lang pháp lý mới về đầu tư tại Việt Nam. Khá nhiều quy định trong các văn bản này có tác động trực tiếp tới việc tổ chức tín dụng (TCTD) thẩm định dự án đầu tư của doanh nghiệp mà mình tài trợ vốn cũng như việc kiểm tra sử dụng tiền vay.

Từ khóa: Luật đầu tư; Tổ chức tín dụng; Dự án đầu tư

4. Đa dạng hóa thu nhập và rủi ro tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam/ Thân Thị Thu Thủy, Ngô Bảo Nam// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 22 – 27

Tóm tắt: Bài nghiên cứu tập trung xem xét tác động của đa dạng hóa thu nhập và các yếu tố khác đến rủi ro tại các ngân hàng thương mại (NHTM) cổ phần Việt Nam, Dữ liệu sử dụng cho nghiên cứu được thu thập từ các bài báo cáo tài chính của 26 NHTM cổ phần Việt Nam trong giai đoạn 2005-2015. Áp dụng phương pháp ước lượng cho dữ liệu bảng S-GMM (System generalized method of moments), kết quả cho thấy mức độ đa dạng hóa thu nhập, tốc độ tăng trưởng tổng tài sản, tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tài sản có rủi ro tương quan nghịch đến rủi ro của NHTM. Ngược lại, tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu có tương quan thuận với rủi ro. Riêng tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tài sản có mối quan hệ phi tuyến với rủi ro của các ngân hàng. Ngoài ra, nghiên cứu không tìm thấy bằng chứng về tác động của quy mô tổng tài sản, tỷ lệ tiền gửi khách hàng trên tổng tài sản và tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng tài sản đến rủi ro tại các NHTM cổ phần Việt Nam.

Từ khóa: Đa dạng hóa thu nhập; Rủi ro; Ngân hàng thương mại

5. Hướng tới mô hình quản lý tập trung mạng lưới ATM tại Việt Nam/ Đinh Xuân Hà, Nguyễn Thị mai Phương// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 28 – 32

Tóm tắt: Các máy rút tiền tự động, còn gọi tắt là ATM, trong những năm qua ở Việt Nam đã thể hiện vai trò quan trọng như là một kênh khách hàng bán lẻ không thể thiếu của các ngân hàng thương mại (NHTM), đặc biệt đặt trong bối cảnh thực hiện chủ trương của Chính phủ thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế. Xu hướng phát triển mạnh mẽ của các kênh thanh toán hiện đại như internet banking, mobile banking những năm gần đây cho thấy chúng chỉ là các kênh bổ sung chứ không phải là thay thế ATM. Các ngân hàng Việt Nam hiện vẫn đang tích cực tìm cách khai thác các máy ATM của mình, đặc biệt chú trọng đến phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng mang lại nhiều tiện ích hơn nữa cho người sử dụng chứ không chỉ là một máy rút tiền thuần túy. Hơn nữa, trong bối cảnh gặp nhiều hạn chế trong việc mở rộng chi nhánh, phòng giao dịch, ATM sẽ là một kênh bổ sung để mở rộng mạng lưới dịch vụ ngân hàng trong những năm tới. Tuy nhiên, một vấn đề nổi lên là làm thế nào khai thác kênh phân phối này một cách hiệu quả xét trên góc độ tổng thể nền kinh tế, trong đó đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân và của cả tổ chức khai thác vận hành ATM. Bài viết này tìm hiểu các mô hình quản lý mạng lưới ATM trên thế giới và đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam.

Từ khóa: ATM; Máy rút tiền tự động; Dịch vụ ngân hàng

6. Ảnh hưởng của nhận thức trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến niềm tin vào tổ chức của nhân viên ngân hàng thương mại cổ phần tại thành phố Sóc Trăng/ Hà Nam Khánh Giao, Trịnh Thị Hồng Tiên// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 33 – 38

Tóm tắt: Nghiên cứu kiểm định mức độ tác động của các nhân tố trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility – CSR) đến niềm tin của nhân viên các Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) vào tổ chức tại thành phố Sóc Trăng, bằng việc khảo sát 210 nhân viên. Phương pháp kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích EFA cùng với phân tích hồi quy bội được sử dụng. Kết quả cho thấy mức độ ảnh hưởng của 4 nhân tố CSR đến niềm tin của nhân viên các Ngân hàng TMCP vào tổ chức tại thành phố Sóc Trăng – theo tầm quan trọng giảm dần: Trách nhiệm pháp luật, Trách nhiệm đạo đức, Trách nhiệm thiện nguyện, Trách nhiệm kinh tế. Nghiên cứu đề ra một số hàm ý quản trị cho các nhà quản lý ngân hàng nhằm tăng cường niềm tin của nhân viên.

Từ khóa: Nhân viên; Niềm tin; Ngân hàng thương mại cổ phần

7. Thách thức đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao/ Thanh Bình, Hoàng Anh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 39 – 41

Tóm tắt: Đảng, Nhà nước đã có chủ trương, chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Chính phủ đã ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Mục tiêu chung là tái cơ cấu ngành nông nghiệp hướng đến năm 2020 nước ta sẽ xây dựng được nền nông nghiệp sạch, phát triển bền vững. Trước đó, từ năm 2012, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1895/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020. Qua gần 5 năm thực hiện đã đạt kết quả khả quan ở một số địa phương như Lâm Đồng, TP Hồ Chí Minh... Và để đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, cần có các quyết sách đúng đắn trước những thách thức đặt ra hiện nay.

Từ khóa: Ngành nông nghiệp; Nông nghiệp công nghệ cao; Nông nghiệp sạch

8. Những thách thức đối với chính sách Abenomics và một số hàm ý cho Việt Nam/ Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hồng Trường// Tạp chí Ngân hàng .- Số 9/2017 .- Tr. 46 – 51

Tóm tắt: Với mục tiêu đưa nền kinh tế Nhật Bản vượt qua khỏi tình trạng suy thoái đã tồn tại vài thập kỷ vừa qua để một lần nữa trở lại vị trí dẫn đầu, sau khi tái đắc cử vào năm 2012 Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã ban hành chiến lược kinh tế mới Abenomics hay còn gọi là Chiến lược “3 mũi tên”. Nội dung căn bản của chính sách này được Thủ tướng Shinzo Abe đề cập tới trong bài phát biểu của mình là nhằm “củng cố, đẩy mạnh sự phục hồi của nền kinh tế với bộ ba chính sách tiền tệ táo bạo, chính sách tài khóa linh hoạt và chiến lược phát triển, khuyến khích đầu tư khu vực tư nhân, tái cơ cấu kinh tế”. Sau khi tái đắc cử năm 2014, Thủ tướng Shinzo Abe tiếp tục công bố chính sách Abenomics giai đoạn 2 (Abenomics 2.0) với những mục tiêu tham vọng hơn và dài hạn hơn, trong đó, đặt trọng tâm là giải quyết những vấn đề an sinh xã hội. Đây là khác biệt

lớn nhất so với phiên bản Abenomics 1.0, vốn có mục tiêu chính là tăng cường và cải cách hệ thống tài chính – tiền tệ. Vậy chính sách Abenomics đã đem lại cho nền kinh tế Nhật Bản những kết quả gì trong năm vừa qua và đặt ra những thách thức như thế nào cho nền kinh tế lớn thứ ba thế giới trong năm 2017? Việc điều hành chính sách Abenomics có thể đem lại những hàm ý nào cho Việt Nam?

Từ khóa: Chính sách Abenomics; Kinh tế Nhật Bản; Chính sách an sinh xã hội

Trung tâm Thông tin Thư viện